

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,194.11	747	15,085,000
<b>Được chi trong ngày</b>					15,085,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					15,085,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,507,800</b>
1	Dịch vụ thu		0	388	0
2	Dịch vụ thu		4,200	359	1,507,800
3			0	359	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,595,000</b>
<b>    Ăn chính</b>					<b>2,595,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	23,000	34	782,000
2	Sữa Meta Care Kinder	Kg	259,000	7	1,813,000
<b>3. Đi chợ</b>					<b>10,982,200</b>
<b>    Ăn sáng</b>					<b>3,877,200</b>
1	Bánh canh	Kg	18,000	26	468,000
2	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	4	100,000
3	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.4	112,000
4	Nấm rơm	Kg	140,000	4	560,000
5	Dầu thực vật	Chai	50,000	1	50,000
6	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	11	1,430,000
7	Trứng cút	Quả	700	720	504,000
8	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
9	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1	25,000
10	Muối iốt	Gói	4,000	1.3	5,200
11	Đường phèn	Kg	35,000	0.8	28,000
12	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
13	Xương Heo	Kg	120,000	3	360,000
14	Hành lá	Kg	50,000	1	50,000
15	Củ cái	Kg	20,000	4	80,000
<b>    Ăn chính</b>					<b>7,105,000</b>
1	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.4	112,000
2	Tỏi	Kg	150,000	1	150,000
3	Cải thìa	Kg	30,000	18	540,000
4	Dầu thực vật	Kg	50,000	1.4	70,000
5	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Chai	130,000	10.5	1,365,000
6	Chả lụa	Kg	150,000	3.5	525,000
7	Tôm biển	Quả	200,000	10	2,000,000
8	Đường cát	Kg	30,000	1.4	42,000
9	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
10	Bánh flan Ánh Hồng	Gói	4,200	388	1,629,600
11	Muối iốt	Kg	4,000	1.6	6,400
12	Chanh dây (chanh leo)	Kg	35,000	0.5	17,500
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.4	84,000
14	Hành lá	Kg	50,000	1.4	70,000
15	Bí đỏ	Kg	30,000	2.5	75,000
16	hạt màu điều	Chai	10,000	2	20,000
17	Đường phèn	Kg	35,000	0.6	21,000

18	sợi mì quảng	Kg	20,000	14	280,000
19	Củ cái	Kg	20,000	3	60,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					45,910,280
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					186,173,920
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>					12,776
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					257,910,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					257,910,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

Kế toán

  
Phạm Thị Ngà



Phó hiệu trưởng

  
Phạm Thị Hồng Huệ